

# TRẦN PHÚ VỚI NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG TA

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG\*

**T**rần Phú là một người cộng sản kiên trung được Nguyễn Ái Quốc chọn làm nòng cốt trong nhóm “Cộng sản đoàn” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và được Nguyễn Ái Quốc chọn gửi đi đào tạo tại Quốc tế Cộng sản (QTCS). Trần Phú được QTCS tin tưởng, đánh giá cao trong số các chiến sĩ cách mạng Việt Nam học tập tại Liên Xô cuối những năm 20 đầu những năm 30 của thế kỷ XX. Khi về nước hoạt động, Trần Phú đã lãnh trách nhiệm soạn thảo bước đầu Luận cương chính trị của Đảng để đưa ra tại Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930.

Với cương vị là người chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930 và được Hội nghị bầu làm Tổng Bí thư, Trần Phú đã thể hiện những quan điểm của mình về bản chất và mục đích hoạt động của Đảng; về các giai cấp, tầng lớp, các lực lượng cách mạng ở Đông Dương.

Trần Phú coi ĐCS Đông Dương mặc nhiên là một đảng Mác – Lênin, đảng của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân. Luận cương chính trị của ĐCS Đông Dương tháng 10-1930 cũng như Điều lệ Đảng lúc này

không có một đoạn nào đề cập vấn đề này nữa. Có chăng, trong Điều lệ Đảng do Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930 thông qua chỉ ghi rõ điều kiện một người nào đó gia nhập Đảng là: “Hễ ai thừa nhận Chương trình và Điều lệ của Q.T.C.S”<sup>1</sup>. Đây chính là sự khẳng định và là biểu hiện của sự kiên định với những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin về xây dựng một đảng cộng sản.

*Đối với mục đích hoạt động của Đảng*, Trần Phú xác định rằng, Đảng phải tiến hành “Tư sản dân quyền cách mạng” và coi đây là “thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng”<sup>2</sup>. Trần Phú phát triển thêm: “Tư sản dân quyền cách mạng được thắng lợi, chính phủ công nông đã dựng lên rồi, thì công nghiệp trong nước được phát triển, các tổ chức vô sản được thêm mạnh, quyền lãnh đạo của vô sản sẽ thêm kiên cố, sức mạnh giai cấp tương đương sẽ nặng về phía vô sản. Lúc đó sự tranh đấu sẽ thêm sâu, thêm rộng, làm cho cách mạng tư sản dân quyền tiến lên con đường cách mạng vô sản. Thời kỳ này là thời kỳ cách mạng vô sản toàn thế giới và thời kỳ kiến trúc xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xôviết; xứ Đông Dương sẽ nhờ vô sản giai cấp chuyên chính các nước giúp sức cho mà phát triển, bỏ

\* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thẳng trên con đường xã hội chủ nghĩa”<sup>3</sup>.

Mục đích hoạt động của Đảng ghi trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”<sup>4</sup>, đến Luận cương chính trị do Trần Phú khởi thảo, đã được diễn đạt lại cho chặt chẽ hơn và có bước phát triển. Luận cương chính trị do Trần Phú khởi thảo đặt nội hàm của khái niệm “tư sản dân quyền cách mạng” đã bao gồm cả hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến rồi. Hay nói cách khác, “thổ địa cách mạng” mà Nguyễn Ái Quốc nêu trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* vốn đã hiển nhiên nằm trong “tư sản dân quyền cách mạng”, do vậy đặt nó riêng ra một vế như là nằm ngoài cuộc cách mạng tư sản dân quyền là chưa chặt chẽ. Có thể nói đây là lần đầu tiên trong Đảng, con đường của cách mạng Việt Nam được diễn đạt theo ý của V.I.Lênin: tiến thẳng lên con đường XHCN bỏ qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa với sự giúp đỡ của “vô sản giai cấp chuyên chính các nước”. Trong các văn kiện tại Hội nghị hợp nhất (đầu năm 1930) chưa nêu được điều này.

Hơn nữa, Trần Phú còn phân tích kỹ hơn mối quan hệ giữa nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến: “Hai mặt tranh đấu có liên lạc mật thiết với nhau, vì có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi; mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa”<sup>5</sup>.

Như vậy, ngoài việc tổ chức Hội nghị tháng 10-1930 để kiện toàn Trung ương Đảng và đưa ra cương lĩnh mới, Trần Phú đã cùng với Trung

ương Đảng hoạch định đường lối, xác định rõ tính chất, mục đích của cách mạng Việt Nam.

*Về tổ chức của Đảng và thái độ đối xử đối với các giai cấp*

*Đối với cách tổ chức Đảng:* Theo ý kiến chỉ đạo của QTCS trong *Nghị quyết về Đông Dương năm 1929* thì phải “lựa chọn những phần tử ưu tú nhất trong các tổ chức cộng sản” để thành lập đảng duy nhất ở Đông Dương, làm như thế là để “cải thiện thành phần xã hội của Đảng”. Do vậy, Trần Phú cùng với Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930 đã cho rằng, Hội nghị hợp nhất đầu năm 1930 “chỉ lo việc hiệp các đoàn thể ấy lại làm một mà ít chú ý đến việc bài trừ những tư tưởng và hành động biệt phái của các đảng phái trước kia”<sup>6</sup>. Thực ra, các đảng viên của các đảng trước khi hợp nhất, đã qua thử thách, cho nên khó mà có thể “lựa chọn những phần tử” nào là những phần tử “ưu tú nhất trong các tổ chức cộng sản” đang hiện hữu của Việt Nam để lập ra một đảng mới.

Chỉ có cách làm như Hồ Chí Minh là phù hợp nhất đối với tình hình đầu năm 1930: gộp tất cả các đảng viên của các đảng lại vào trong một đảng mới: ĐCS Việt Nam. Còn để “lựa chọn những phần tử ưu tú nhất” thì việc này là công việc thường xuyên theo quy luật tự đào thải của thực tế, nếu người nào không chịu được thử thách khắc nghiệt trong quá trình hoạt động của Đảng, thì sẽ bị bật ra ngoài, theo quá trình bôn-sê-vích hoá. Trong thành phần của các đảng trước khi hợp nhất phần nhiều là trí thức tiểu tư sản và một số ít là nông dân. Nếu chỉ “lựa chọn” thì có khi không ra đời được ĐCS Việt Nam đầu năm 1930.

*Đối với các lực lượng cách mạng:* Quan điểm của Trần Phú tuân thủ theo đúng Nghị quyết của Đại hội VI QTCS cuối năm 1928.

QTCS đã giương cao vai trò thúc đẩy phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên thế giới, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Nhưng, QTCS cũng không tránh khỏi những hạn chế, nhất là sau khi V.I. Lênin mất. Điều này không đáp ứng được sự vận động tích cực, chủ động của các đảng cộng sản trên thế giới, nhất là các nước thuộc địa phương Đông xa trung tâm Mátxcova. Với tư tưởng của V.I. Lênin, QTCS đã khẳng định sự đoàn kết của giai cấp vô sản và nhân dân lao động trên thế giới chống lại chủ nghĩa thực dân. QTCS thời V.I. Lênin còn sống đã xác định rõ thái độ của các đảng cộng sản trên thế giới "phải trực tiếp ủng hộ các phong trào cách mạng của những dân tộc phụ thuộc...và thuộc địa"<sup>7</sup> và theo tư tưởng của V.I. Lênin, Quốc tế Cộng sản đã được vũ trang bằng tư tưởng của ông về trách nhiệm cần "ủng hộ tích cực nhất phong trào giải phóng dân tộc"<sup>8</sup>.

Đến Đại hội VI năm 1928, quan điểm của QTCS về vấn đề dân tộc và thuộc địa đã lệch sang phía tả. Thực ra, V.I. Lênin cũng đã lường thấy được nguy cơ của bệnh tả khuynh trong phong trào cộng sản quốc tế. Tác phẩm của V.I. Lênin "*Bệnh áu trĩ tả khuynh trong phong trào cộng sản*" viết năm 1920 cũng là nhằm đề phòng nguy cơ đó. Đến Đại hội III QTCS (6-1921), V.I. Lênin tiếp tục phê phán một cách gay gắt bệnh giáo điều tả khuynh: "Nếu Đại hội không tiến hành kiên quyết chống những sai lầm như thế, chống những điều ngu xuẩn "tả" như vậy, thì toàn bộ phong trào sẽ không tránh khỏi tan vỡ"<sup>9</sup>.

Tiểu thuyết, từ khi V.I. Lênin qua đời, nguy cơ tả khuynh không những không được chú ý ngăn chặn mà nó đã trở thành hiện thực, biểu hiện rõ ràng nhất là ở Đại hội VI QTCS năm 1928. Đại hội đánh giá không sát với thực tế của giai cấp tư sản dân tộc ở các nước thuộc địa. Lúc này, trên thế giới có một số sự kiện nói lên sự phản bội của giai cấp tư sản ở các nước thuộc địa đối với phong trào cách mạng chống đế quốc và phong kiến. Đó là sự phản bội của Tưởng Giới Thạch ở Trung Quốc (4-1927). Hàng loạt các chiến sĩ cộng sản, yêu nước của Trung Quốc cũng như của các dân tộc khác đang hoạt động ở Trung Quốc đã bị khủng bố. Còn ở Ấn Độ, với thuyết Bất bạo động của M.Găngđi cộng với ảnh hưởng của tình hình quốc tế, nên giai cấp tư sản Ấn Độ bị nhìn nhận, bị đánh giá một cách phiến diện, không thấy được tính tích cực của nó trong phong trào giải phóng dân tộc ở đây.

Phong trào cộng sản ở các nước, do tác động của Đại hội VI QTCS, đã có những biểu hiện tả khuynh, chủ quan về đánh giá lực lượng cách mạng ở các nước thuộc địa, đánh giá sai tương quan lực lượng các giai cấp, đến mức cho rằng, "châu Âu ngày mai sẽ là châu Âu XHCN". Một sai lầm nghiêm trọng nữa của Đại hội VI QTCS là cho rằng, các đảng dân chủ xã hội cùng toàn bộ phong trào xã hội dân chủ là chỗ dựa chính của chủ nghĩa đế quốc trong việc thống trị giai cấp công nhân, là kẻ tòng phạm với chủ nghĩa phát xít. Đại hội VI còn xác định nhiệm vụ chống cả các thế lực tôn giáo, chống chủ nghĩa đế quốc, phong kiến, tư sản bản xứ, chống lực lượng xã hội dân chủ...; chỉ coi công nông là lực lượng

cách mạng mà thôi. Như vậy, Đại hội VI đưa ra một thông điệp rằng, chỉ có những người cộng sản mới là người tiên bộ, còn các lực lượng khác là phản tiến bộ.

Điều này có căn nguyên của nó do quá trình bôn-sê-vich hoá các đảng cộng sản trên thế giới kéo dài để gạt bỏ những ảnh hưởng của chủ nghĩa cơ hội, cải lương từ Quốc tế II. Một loạt các đảng cộng sản ra đời vốn là từ hợp nhất với các đảng xã hội hoặc đảng dân chủ-xã hội. Quốc tế Cộng sản ở Đại hội VI lo lắng cho tình hình các đảng cộng sản ở các nước thuộc địa phương Đông bị ảnh hưởng nhiều từ các tàn tích của chế độ phong kiến, lo rằng các đảng đó có thể dễ thoả hiệp với giai cấp tư sản dân tộc.

Trong Báo cáo được đọc tại Đại hội VI (1-9-1928) QTCS đã đưa ra nhận định về thái độ chính trị của các giai cấp:

a) Giai cấp tư sản dân tộc một mặt có liên hệ với bọn đại địa chủ, mặt khác lại liên hệ với tư bản nước ngoài nên giai cấp tư sản dân tộc thuộc về phe phản cách mạng;

b) Giai cấp địa chủ, dù bất kỳ loại nào, nghĩa là từ đại địa chủ cho đến tiểu địa chủ, đều phải đánh đổ vì điều này phục tùng quan điểm xoá bỏ các quan hệ tiền tư bản;

c) Lực lượng trí thức và tiểu tư sản không phải là lực lượng liên minh với giai cấp vô sản vì họ là đại biểu kiên quyết nhất không những cho lợi ích riêng của giai cấp tiểu tư sản mà cả cho lợi ích của giai cấp tư sản, chỉ có một số ít thoát ly khỏi giai cấp họ, nhận thức được nhiệm vụ đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và trở thành những người bảo vệ tích cực lợi ích giai cấp vô sản<sup>10</sup>.

Sau đó, QTCS có một số nghị quyết chỉ đạo về cách mạng Đông Dương. Rõ ràng,

những hiểu biết của QTCS về Đông Dương lúc đó không có được cơ sở thực tế chắc chắn. Nghị quyết về Đông Dương của QTCS tháng 12-1929 đã triển khai một cách cụ thể nhất những quan điểm của Đại hội VI trước đó một năm. Nghị quyết chỉ rõ: phải "tích thu không bồi thường ruộng đất của địa chủ" (toàn bộ địa chủ); giữ nguyên thái độ đối xử với giai cấp tư sản dân tộc: "Giai cấp tư sản bản xứ, nói chung là yếu ớt, gắn liền với sở hữu ruộng đất và giai cấp địa chủ; mặt khác họ chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản Tàu cùng lập trường phản cách mạng của giai cấp đó. Một bộ phận của giai cấp tư sản hiện nay đã hợp tác với chủ nghĩa đế quốc Pháp. Một bộ phận khác đang tìm cách thoả hiệp với họ. Điều rõ ràng là giai cấp tư sản, trong toàn bộ của họ, không thể nào vượt quá giới hạn của chủ nghĩa quốc gia cải lương và với đà phát triển của cách mạng ruộng đất, nhất định họ sẽ nhay qua hàng ngũ phản cách mạng. Tuy nhiên, điều đó không gạt bỏ khả năng là một vài tầng lớp của giai cấp tư sản có mưu đồ muốn đứng ra lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Nhưng mục đích của họ là nhằm phá hoại phong trào, phá hoại cách mạng. Chính yếu tố này sẽ quyết định lập trường của chúng ta đối với giai cấp tư sản"<sup>11</sup>.

Đối với phú nông, Nghị quyết tháng 3-1931 của QTCS nêu chủ trương: "Chủ nghĩa đế quốc Pháp tìm mọi cách lôi kéo phú nông vào mặt trận phản cách mạng bằng cách hứa hẹn những điều cải cách có lợi cho họ (xét lại luật lệ về công điền và thuế khoá, tín dụng, v.v.); tuy vậy, trong đám phú nông ở các tỉnh và nhất là ở Nam Kỳ, còn xuất hiện những khuynh hướng chống lại chủ nghĩa đế quốc Pháp do nạn cướp đất,

thuê nặng, v.v. đẻ ra. Giai cấp vô sản... không bao giờ được liên minh với họ"<sup>12</sup>.

Đối với giai cấp tiểu tư sản, tầng lớp trí thức, Nghị quyết QTCS năm 1929 cho rằng: họ cũng thuộc vào bộ phận nghèo, như thợ thủ công không thuê mướn nhân công, thương nhân, hàng rong, tiểu trí thức thất nghiệp "tuy vậy, không nên cường điệu khuynh hướng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản thành thị, lại càng không nên xem những phần tử ít cách mạng nhất, tầng lớp tiểu thương, như là động lực của cách mạng"<sup>13</sup>.

Như vậy, với quan điểm của Đại hội VI năm 1928 và quan điểm của các nghị quyết về Đông Dương sau đó, QTCS, trừ hai giai cấp công nhân và nông dân ra, đã gạt sạch tất cả các giai cấp, tầng lớp còn lại của một xã hội thuộc địa, phong kiến ra ngoài vòng các lực lượng cần tập hợp. Trong *Nghị quyết về Đông Dương* (1929), QTCS đưa ra một lời cảnh báo, rằng: QTCS "chỉ có thể thừa nhận là tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương... chỉ những tổ chức và nhóm hoàn toàn chấp nhận những quyết định của Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản"<sup>14</sup>.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết của Đại hội VI QTCS, trong Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930, Trần Phú và các đại biểu đã kịch liệt phê phán những quan điểm về tập hợp lực lượng cách mạng đã nêu ra tại Hội nghị hợp nhất đầu năm 1930. Hội nghị phê phán việc chia địa chủ ra làm ba: đại, trung và tiểu, và Hội nghị cho rằng, không thể tranh thủ địa chủ cũng như không thể lợi dụng tư sản dân tộc, không lôi kéo tiểu tư sản về phía cách mạng được... Điều đáng tiếc nhất của Hội nghị này là đã ra Nghị quyết "Thù tiêu chánh cương sách lược và Điều lệ cũ của

Đảng, lấy kinh nghiệm trong thời kỳ vừa qua mà thực hành công việc cho đúng như án Nghị quyết và Thơ chỉ thị của Q.T.C.S"<sup>15</sup>.

Ngoài tính đúng đắn của Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930, thì Hội nghị này đã triệt để thực hiện tính "tả" khuynh của Đại hội VI QTCS vào hoàn cảnh của Việt Nam. Tư tưởng "tả" khuynh của Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 sau đó cũng đã được điều chỉnh do Trần Phú cùng các đồng chí Thường vụ Trung ương nhận ra qua thực tế phong trào cách mạng 1930-1931. Chỉ một tháng sau, ngày 18-11-1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra *Chi thị về vấn đề thành lập Hội phân để đồng minh*, trong đó có quan điểm mới là ngoài liên minh công nông, "còn mặt khác nữa là giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công (rộng là toàn dân cùng đứng trong một mặt trận chống đế quốc và tụi phong kiến làm tay sai phản động hèn hạ; kín là đặt để công nông trong bức thành dân tộc phân để bao la)"<sup>16</sup>.

Ban Thường vụ Trung ương Đảng cũng đã dũng cảm nêu lên những khuyết điểm của Đảng về nhận thức và phương pháp tổ chức các đoàn thể cách mạng, đó là việc chi bó hẹp đơn thuần trong hàng ngũ công nông. "Do đó, thiếu mặt tổ chức thật quảng đại quần chúng, hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc, họ là tầng lớp trên hay ở vào tầng lớp giữa cũng vậy, và cho tới cả những người địa chủ, có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp, mong muốn độc lập quốc gia, để đưa tất cả những tầng lớp và cá nhân đó vào trong hàng ngũ chống đế quốc Pháp, để cần kíp tổng

động viên toàn dân nhất tề hành động mặt này hay mặt khác, mà chống khủng bố trắng và ủng hộ cách mạng công nông"<sup>17</sup>.

Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Bài học từ sự kiện Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930 đã cho thấy rằng, Đảng phải luôn luôn nắm chắc tình hình thực tế trong và ngoài nước để hoạch định đường lối, đề ra chủ trương, quan điểm cho phù hợp. Cuối năm 1928, QTCS tại Đại hội VI đã “chọn mẫu” không phù hợp để khái quát chung tình hình các phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc (Trung Quốc và Ấn Độ). Xứ Đông Dương rất khác so với thuộc địa Ấn Độ của Anh và nửa thuộc địa ở Trung Quốc. Việc phân hoá xã hội ở Việt Nam diễn ra không nhanh và sâu sắc như ở các nước đó, và thái độ chính trị của các giai tầng cũng khác. Do vậy, thái độ xử lý của Đảng ta đối với các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam không thể giống với Trung Quốc, Ấn Độ và lại càng không nên giống với các nước ở phương Tây.

Hoàn cảnh để Trần Phú có những quan điểm về cách mạng Việt Nam là thời kỳ đang có sự thịnh hành của các quan điểm “tả” khuynh trong toàn bộ lịch sử tồn tại và phát triển của QTCS. Trần Phú khó mà làm khác được. Chỉ duy nhất có Nguyễn Ái Quốc đã kiên trì bảo vệ quan điểm của mình mặc dù trái với quan điểm của Đại hội VI QTCS.

Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930 đã ra nghị quyết trong đó phản ánh nhận thức chưa đúng đắn, chưa đầy đủ tình hình các lực lượng trong một xã hội Việt Nam thuộc địa - phong kiến khi tất cả các giai tầng đều có yêu cầu chống đế quốc, giành độc lập dân tộc. Hội

nghị đánh giá không đúng khả năng của giai cấp tư sản dân tộc, trung, tiểu địa chủ, tiểu tư sản, trí thức trong việc cùng với công nông để giành lấy độc lập cho dân tộc; do đó chưa có những quyết sách phù hợp trong việc lập mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc.

Đánh giá không đúng tình hình thực tế tất yếu dẫn đến nhận định sai và đề ra chủ trương sai. Do đó, bài học được rút ra là Đảng phải luôn luôn hòa mình vào thực tiễn, nắm đúng tình hình, phân tích đúng tình hình. Quan liêu, xa rời thực tế là con đường dẫn đến thất bại của một đảng. Điều này cho thấy tầm quan trọng của vấn đề nâng cao năng lực nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

Trần Phú là một lãnh tụ của Đảng, sống và hoạt động trong một hoàn cảnh đặc biệt của tình hình cách mạng ở trong nước và thế giới những năm 20, 30 của thế kỷ XX; là người của một thời – một thời đầy biến động và rất non trẻ của Đảng ta. Trần Phú để lại một tấm gương kiên trung cho Đảng, cho niềm tin tất thắng của chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam.

---

1, 2, 3, 4, 5, 6, 15, 16, 17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.2, tr. 118, 93, 93-94, 2, 94, 109, 112-113, 227, 228

7, 8. "Hội nghị các phân tử tích cực thuộc Đảng bộ Mátxcova Đảng Cộng sản (b) Nga, ngày 6 tháng Chạp năm 1920", *V.I. Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1977, T.42, tr. 201, 200

9. *V.I. Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1977, T.41, tr. 21

10. Theo Điacốp Xóckin: *Quốc tế Cộng sản với vấn đề dân tộc và thuộc địa*, ST, H, 1960, tr. 63

11, 12, 13, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 1999, T.4, tr. 420, 420, 421-422, 406.